**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**Khoa: Ngoại ngữ**

**Bộ môn: Biên phiên dịch**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin về học phần:**

Tên học phần: **NGỮ NGHĨA-NGỮ DỤNG HỌC**

* Tiếng Việt:Ngữ nghĩa- Ngữ dụng học
* Tiếng Anh: Semantics -Pragmatics

Mã học phần: FLS3009

Số tín chỉ: 2

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Các môn thực hành tiếng

**2. Thông tin về GV:**

Họ và tên: Phạm Thị Kim Uyên Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0918 599 505 Email: uyenptk@ntu.edu.vn

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn

Địa chỉ Google Meet: https://meet.google.com/qhe-efyw-oaf

Địa điểm tiếp SV: văn phòng Bộ môn

Họ và tên: Phạm Thị Hải Trang Chức danh, học vị: Thạc sĩ

Điện thoại: 0905 184 684 Email: [trangpth@ntu.edu.vn](mailto:trangpth@ntu.edu.vn)

Địa chỉ NTU E-learning: https://elearning.ntu.edu.vn

Địa chỉ Google Meet:  <https://meet.google.com/kda-orpm-knm>

Địa điểm tiếp SV: văn phòng Bộ môn

**3. Mô tả học phần:**

Phần Ngữ nghĩa học cung cấp cho sinh viên khái niệm ngữ nghĩa học, các loại nghĩa của từ, các đặc trưng ngữ nghĩa của từ, vai trò ngữ nghĩa của các ngữ danh từ trong câu, các mối quan hệ từ vựng và câu.

Phần Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên khái niệm về nghĩa của câu trong phát ngôn, khái niệm tiền giả định, phép lịch sự, hành ngôn

**4. Mục tiêu:** Giúp sinh viên nhận biết mối quan hệ giữa các từ vựng và giữa các câu; sử dụng được ngôn từ trong các tình huống cụ thể một cách phù hợp, lịch sự và khéo léo.

**5. Chuẩn đầu ra (CLOs):** Sau khi học xong học phần, người học có thể:

a) Hiểu được khái niệm Ngữ nghĩa học và các định nghĩa liên quan

b) Nắm bắt được sự khác nhau giữa các mối quan hệ từ vựng và các loại câu

c) Áp dụng thành thạo lý thuyết vào các bài tập thực hành

d) Ý thức được tầm quan trọng của ngữ nghĩa học trong việc học ngôn ngữ

e) Hiểu được các khái niệm cơ bản của Ngữ dụng học.

f) Áp dụng các khái niệm Ngữ dụng học để nhận diện và phán đoán chính xác các phát ngôn.

g) Sử dụng từ ngữ một cách lịch sự và đúng mục đích

**6. Đánh giá kết quả học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT.** | **Hoạt động đánh giá** | **Hình thức/công cụ đánh giá** | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| 1 | Đánh giá quá trình | Bài tập trên lớp / chuyên cần  Tham gia thảo luận và thuyết trình trên lớp  Kiểm tra giữa học phần | a-g | 20  20 |
| 2 | Thi giữa kỳ | Viết (TN) | a-g | 20 |
| 3 | Thi cuối kỳ | Viết (TL) | a-g | 40 |

**7. Tài liệu dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *STT* | *Tên tác giả* | *Tên tài liệu* | *Năm xuất bản* | *Nhà xuất bản* | *Địa chỉ khai thác tài liệu* | *Mục đích*  *sử dụng* | |
| *Tài liệu chính* | *Tham khảo* |
| 1 | George Yule | The Study of Language | 2020 | Cambridge University Press | GV | X |  |
| 2 | Victoria Fromkin,Robert Rodman & Nina Hyams | An introduction to language | 2011 | Wadsworth Cengage Learning | NS |  | X |
| 3 | Adrian Akmajian, Richard Demers, Ann Farmer &Robert Harnish | Linguistics - An Introduction to Language and Communication | 2010 | The MIT Press | NS |  | X |
| 4 | Paul Frommer, Edward Finegan | Looking at Languages - A Workbook in Elementary Linguistics | 2008 | Thomson | GV |  | X |

**8. Kế hoạch dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Chương/Chủ đề*** | ***Nhằm đạt CLOs*** | ***Số tiết*** | ***Phương pháp dạy học*** | ***Nhiệm vụ của người học*** |
| 1  1.1  1.2  1.3 | **Giới thiệu học phần và ngữ nghĩa học**  Giới thiệu học phần  Khái niệm ngữ nghĩa học  Nghĩa của từ | a-d | 2 | Thuyết giảng- Thảo luận nhóm | Đọc trước tài liệu 1, 2 |
| 2.  2.1  2.2 | **Đặc trưng ngữ nghĩa, vai trò ngữ nghĩa**  Đặc trưng ngữ nghĩa  Vai trò ngữ nghĩa | a-d | 2 | Thuyết giảng | Đọc trước tài liệu 1, 2 |
| 3  3.1  3.2  3.3  3.4 | **Các mối quan hệ từ vựng**  Từ đồng nghĩa  Từ trái nghĩa  Từ đồng âm  Từ đa nghĩa | a-d | 10 | Thuyết trình- thảo luận nhóm | Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình |
| 5  5.1  5.2 | **KT giữa kỳ** | a-d | 2 | Trăc nghiệm | Ôn chương Ngữ nghĩa học |
| 6  6.1  6.2 | **Khái niệm Ngữ dụng học**  Ngữ cảnh  Chỉ tố | e-g | 2 | Thuyết giảng – Thuyết trình | Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình |
| 7  7.1  7.2 | **Hồi chỉ và tiền giả định**  Hồi chỉ  Tiền giả định | e-g | 4 | Thuyết giảng – Thuyết trình | Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình |
| 8  8.1  8.2 | **Phép lịch sự**  Định nghĩa  Phân loại | e-g | 4 | Thuyết giảng – Thuyết trình | Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình |
| 9  9.1  9.2 | **Hành ngôn**  Hành ngôn trực tiếp  Hành ngôn gián tiếp | e-g | 2 | Thuyết giảng – Thuyết trình | Đọc trước tài liệu 1, 2 và làm slides thuyết trình |
|  | **Ôn tập và kiểm tra** |  | 2 |  |  |

**9. Yêu cầu đối với người học:**

*-* Thường xuyên cập nhật và thực hiện đúng kế hoạch dạy học, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần trên hệ thống NTU E-learning lớp học phần;

- Thực hiện đầy đủ và trung thực các nhiệm vụ học tập, kiểm tra, đánh giá theo Đề cương chi tiết học phần và hướng dẫn của GV giảng dạy học phần;

- Sinh viên phải tham gia trên lớp tối thiểu là 80%, nếu vắng quá tỷ lệ trên sinh viên sẽ không được dự thi.

*Ngày cập nhật*: 10/9/2021

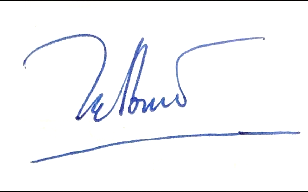
**GIẢNG VIÊN CHỦ NHIỆM HỌC PHẦN**

*(đã ký)*

***Phạm Thị Kim Uyên Phạm Thị Kim Uyên*** *(đã ký)*

***Phạm Thị Hải Trang*** *(đã ký)*

**TRƯỞNG BỘ MÔN**



***TS. Hoàng Công Bình***